

LỜI RAO

BỘNH NHẠC LANGSA SAIGON

Ông SERSOT, là thầy dờn có danh tiếng có lập một bộnh nhạc Langsa 25 người, đủ các thứ kèn, cho những người An-nam học, hơn sáu năm nay đã tập rành rẽ đủ các thứ bản theo cách thức người Langsa; (Marches, pas Redoublés, Polkas, Mazurkas, Valses, Ouvertures, Fantaisies, Airs Nationaux và Marches funèbres) cũng như các bộnh bên phương tây.

Đã hơn hai năm nay, bộnh này có dự nhiều đám tiệc, lễ khánh tân, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ hội người Langsa, Annam; tại bộnh-kèn đường kinh-lấp, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-tỉnh đều nghe danh, tại các nhật báo Langsa đều tặng khen.

Vậy trong Lục-châu, quý ông, quý bà, như có dịp chi, hoặc ghé thăm, rước các quan Langsa; cũng chơi nhiều chỗ hội người Langsa, Annam; tại bộnh-kèn đường kinh-lấp, các nhà hát Tây Saigon, và Lục-tỉnh đều nghe danh, tại các nhật báo Langsa đều tặng khen.

MONSIEUR SERSOT,
Chef de l'Harmonie Indigène
N° 55 Rue Richaud.

BÁN

Có người muốn bán một cái
MÁY VIẾT hiệu ADLER
còn tốt lắm.

Một cái xe máy đạp hiệu
LE ROCHET

bánh cây, ru lip chận có đủ đồ phụ
tùng, có gạt dờ sên, cả thầy
còn mới lắm.

Một cái MÁY MOTOGODILLE
sức mạnh hai mã lực rưỡi
(2 H.P. 1/2)

còn tinh hảo allumage par magnéto

máy này tra vô ghe lưong cùng tam
bản chạy mau lắm, một giờ chạy
đặng mười hai ngàn thước.

Ba món nói trên đây đều bán
rẻ lắm, ai muốn dùng xin viết
thư cho Báo quán An-Hà Cần-thơ
mà thương nghị.

TRƯỚC KHI MUA

XE MÁY

THÌ QUÍ VỊ NÊN ĐẾN TIỆM

LỤC TỈNH LẦU

THÌ

quí vị ắc chọn đặng kiểu xe

EMBLEM và MEAD

Tốt đẹp, chắc chắn
và giá rẽ hơn các nơi

Đường Espagne số 84, góc chợ mới

SAIGON

TRẦN-QUANG-NHIỆM.

Cáo bạch

Đến ngày thứ tư, 31 Octobre 1917,
RAP HÁT BÓNG CÓ DANH TIẾNG
Của ông A. MESSNER

sẽ khởi sự hát

Rap hát ấy cất nơi đường mé sông, gần
chợ châu-thành Cần-thơ.

Hát đủ hình mua bên Đại-Pháp langsa
và bên ngoại-quốc. Rap hát này cất khoả
khóat lắm, cất theo kiểu nhà hát bên
thành Paris nên ít nhà hát bông nào bì
kiếp. Còn hình rõ lắm coi không chóng
mặt, rõ như thể người sống thiếu có
tiếng nói mà thôi. Trong rap hát có quạt
máy điện.

Xin chư-vị đến xem chơi! Đừng bỏ qua
uổng lắm luổng lắm.

Cáo-bạch

Từ ngày An-Hà khởi sự dền
nay: nói cho phải khán quan quới
vị cũng gần tới ngàn, là vì quới vị
cò cặp bạn đồng bang. Nên cũng
nhờ một ông một ít mà giúp nên
Bổn-quán tuần nghiệp vững bền
song còn nhiều quới vị mường lo
việc lớn mà quên việc mọn, ày vậy
Bổn-quán xin kính nhất chư quới
vị chẳng nề công gởi giùm man-
dat tiền nhật báo thì Bổn-quán rất
cảm kính ngàn ngày; hạnh thậm,
hạnh thậm.

An-Hà kính bạch.

Canh nông luận

Phàm việc làm chẳng món chi là khó
vì khó tại mình chẳng siêng lo chế biến,
nên sách cho nói rằng: thể thương vô
bàng sự như tâm tự bất chuyên, mình
không siêng kiếm tập tành dầu dề thứ gì
cũng ra sự khó cũng như vật mọn là đôi
dũa và cưa không chước cũng không rồi
huống chi đồ đại khái, kia như nước
văn minh Âu Á lớp xưa cơ xảo lắm
thường, đến sau càng ngày máy móc
tinh thông nào tàu khói tàu lặn tàu hơi
dền điện khí máy bay máy nói xe lửa xe
lơ cùng các món khác nữa khéo lạ vô
cùng không xiết kể chư khán quan cũng
đã thấy rồi chẳng cần chi kể hết. Có phải
cuộc chế tạo đời này cũng bởi siêng kiếm
mà ra nào phải lớp xưa lưu truyền để lại.

Còn người Annam ta trừ người thượng
trí chẳng nói làm chi phần nhiều bực
lắm thường tánh hay từng cổ tục trước
ông bà để lại làm sao bây giờ cũng làm
y như thế chẳng canh cải chút nào cho

cuộc sanh nhai tảo bộ, chẳng nói chi dòng
dài cho lắm xét một nghề làm ruộng của
đồng bang là thiệt nghiệp sở trường biết
mấy đời người, chẳng ai chịu cái lương
cho mùa màng thanh vượng, nếu mùa
trúng thì nước mạnh đào giầu bằng
thất bác thiên hạ suy vì cũng là hại cho
nhơn quần xã hội.

Thời quen những nhà nông phu miệt
ruộng biển nơi theo tích củ kêu là lúa mùa
khí mưa vừa có nước gieo mạ dề 1 tháng
rưỡi hoặc 1 tháng 20 ngày 25 ngày nhỏ
lên cấy dặm dờ lúa được 2 tháng hoặc
2 tháng n. oai bưng ra cấy lại 1 lần nữa
có người làm như vậy rồi bưng ra cấy
một lần thứ ba nữa gọi là 2 dờ làm như
vậy được chắc bột gạo ít là nhiều
bông làm thế ấy cũng là phải lẽ đó là lúa
mùa ra tháng giêng hai các gặt.

Nhưng mà các việc gieo cấy nói trên
đây phải tùy theo địa thế như đất rừn
đất bưng khai phá rồi làm ruộng dĩ chí
1, 2 chue năm phân phương còn nhiều mặt
đất bồi rồi bề đào lên lớp mặt đất đến
bề nứt ra thì là nhiều phân cây lúa cây
nở lớn bụi trúng lắm.

Ngay vì mấy sở ruộng cây cấy đã cao
miền đất đã chai gò dờ rồi phân cũng hết
rồi đào lên nó dính về là đất sét mà họ
còn cứ giữ cựu nghiệp làm hoài cấy
dặm rồi cũng bưng ra cấy lại tức nhiên
bị thất mùa, bì với đất mới khai mở làm
sao cho được phân đất chai gò mà cấy
lúa cây khi cấy mấy rờ rồi nó nở thêm
1 tỷ mà thôi mở lúa tốp ngọn thấp giàn
dừng sừn dờ chờ có dòng dòng trở ra
bông xơ rơ vẫn chèn suy lại ruộng có
phần 10 phần đất chai gò được một.

Nên việc canh cải chế biến là mấy sở
đất đã làm ruộng cao miền phân phương
chẳng còn mọt cỏ năng có ông có chỉ đi
rời cấy lúa cây không nở nữa vì lúa cây
cấy tháng chín qua tháng 11 dùng cái
nở sao cho kịp. Chờ như tháng năm
gieo mạ qua tháng 7 cấy liền một lần

thì lúa rộng được ngày tháng nở được trông bụi trở nhiều bông đã nhẹ tơi công làm cấy đi cấy lại nhiều lần mà được mùa măng khá trũng ấy là hưởng tiện biết chừng nào thứ nhất khi gieo mạ vài hột giống cho thưa mạ lớn rễ cây càng thêm tốt nữa. vậy xin đồng ban ở theo miền có ruộng đã nói trên đây chẳng tin năm đầu làm một ít thí nghiệm mà coi thì biết vì tôi đã có làm rồi lời quê kịch xin tỏ cùng đồng chí.

Huỳnh-Trung-Nghĩa.
(Xuân-hòa Soctrăng)

Économie politique Quốc dân phú thuật

III. — Luận về cuộc phân tài (Tiếp theo)

Trong bài trước đây tôi chỉ cái sự ích lợi của cái phép đơn độc sản, ích lợi là vì nó dục con người gắng chí ra công mà làm cho nhà giàu, nước mạnh. Ấy là lẽ thiên nhiên khiến vậy. Còn lấy theo lẽ của con người mà suy, thì cái phép đơn độc sản cũng là phép chánh lý. Phàm kẻ người nào có công làm ra của, thì người đó được làm chủ mà hưởng nhờ, vậy là chí công. Nhưng mà phe bình đẳng chẳng cho là phải. Họ nói rằng: Có nhiều người không có công cang chi mà cũng được của cái. Ví dụ: được của người ta cho, hay là của tiền nhưn lưu hạ. Phe ấy nói vậy lấy làm sai, như người được hưởng của ấy không có công mặc dầu, chứ cái người có của mà cho, hoặc có của mà lưu hạ cho con cháu, mấy người đó há không có công mà làm ra của ấy sao?

Họ lại nói vậy nữa: của cái trên thế giới này là của tạo-hóa sanh, ấy là của chung của mỗi người ai giới thì bất quá trau dồi mà dùng, giởn giữ ấy nếu lấy làm của riêng cho mình, há chẳng bị tội sang đoạt sao? Nói vậy cũng phải nữa. Đã hay

rằng của chung, nhưng mà hễ ai chịu nhọc lấy trau dồi mà dùng thì người ấy làm chủ, chứ chẳng lẽ huộc người siêng năng làm ra của cho kẻ biếng nhác nhờ.

Họ còn cáo nài như vậy: Cái phép đơn độc sản nó làm cho sự nghiệp con người không đồng nhau, kẻ sao giàu ngấp mặt người lại khó bầy da; sự giàu có nhiều khi nhờ sự may mà được, chứ nó ít đến cho kẻ đáng công.

Lời nói vậy thật là hữu lý, nhưng mà nếu muốn loài con người vận động tiến hóa, thì phải để của ai, nấy làm chủ, dầu cho của ấy nhờ sự may mà được đi nữa, há đi đã động tới sao? Như có kẻ bị ruồi ro khốn khổ, thì về phần dân-tộc xã-hội phải giúp đỡ cho nhau. Chớ như đánh lấy của người có công, mà chung bỏ đồng cho kẻ khốn khổ thì là ngăn lòng ham muốn con người, tuyệt mối sanh tài, làm cho xã hội phải bại hoại mà chớ.

Ấy đó là những bằng cứ làm cho chung cuộc rồi mọi người phải dùng phép đơn độc sản mà sanh tài.

Theo cái phép đơn độc sản đó, hễ ai làm ra của thì được chuyên chủ của ấy. Mà theo thể thường ít người chịu làm riêng như vậy, sao sao cũng hiệp trí hiệp lực cùng nhau dựng sanh tài mới nhiều. Vậy khi tái sanh rồi, mấy người có công phải hiệp làm sao mà chia nhau cho đùng miết? Về việc ấy thì luật lệ để cho người ta thông thả giao ước và phân chia tài sản thế nào tự ý.

Có mấy bọn người hay hùng hiệp với nhau mà sanh tài thủ lợi?

Suy thoáng qua, thì thấy có hai bọn: Chứ bốn và công thủ, nghĩa là: Người ra vốn và kẻ thợ làm công. Nhưng mà xét cho kỹ, thì thấy trong đám thủ bốn, có kẻ chịu ruộng đất, (điền chủ) có kẻ chịu tiền bạc; (ngân chủ) lại mấy người chủ bốn ấy ít hay hùng hiệp với bọn công thủ, thường thường họ hay cậy nhờ một bọn trung gian gọi là bảo công. Bọn này đi kiếm việc mà lãnh, đi vay tư-bốn, mượn thợ thấy, rồi ra công xem sóc cho thành việc.

Ấy vậy phải có bốn bọn người hùng hiệp cùng nhau dựng sanh tài mà thủ lợi. Bốn bọn ấy là:

1° — Điền chủ, phần lợi gọi là địa-tổ (khi nào cho mượn nhà, phần lợi gọi là phòng-tổ.)

2° — Ngân-chủ, phần lợi gọi là lợi-tức.

3° — Bảo-công, phần lợi gọi là công-ích.

4° — Công-thủ, phần lợi gọi là công-tiến.

Tuy phải phân cho rành như thế, chứ cũng có khi một người mà làm đủ bốn nghề ấy. Ví dụ: Người chủ bốn có đất, có tiền, đi ra lãnh việc rồi ra sức làm công. Nếu có kẻ làm được như vậy, thì bốn phần lợi đã nói trên đó, thuộc về một tay thần góp.

Ấy đó, hễ ai có công hoặc có của, thì đều được phần lợi riêng. Mà mỗi phần lợi ấy theo phép phải định phân làm sao? (Sau sẽ tiếp theo)
NGUYỄN-VĂN-CỰ.

Cổ kim nhơn chữ luận

(Tiếp theo) số 37

Lấy xưa mà luận nay, thì mới biết mỗi người sanh nơi đời này, thiết là THÂN BẤT HƯ SANH (gặp đời văn minh, mà người hay vận động); còn như người chịu chết HƯ SANH ấy: là số dĩ không học tài năng, và không nòng nã so sánh theo chúng bạn. Ấy vậy là người chẳng biết cấp r THỜI VỤ, để cam làm hủ mục NHƯT BẠN NHƠN (chịu làm người như cây mục.) Ôi! đương chừng thuở này ai cũng đều vận động: như ông thì tranh quyền (lập công danh) ông thì tranh lợi (thương mại, công nghệ văn vân....)

Ấy, có ngời không mà diêm uhiên đầu? Túng sử Sào-phủ Hứa-do xưa là người lười nhác (ở ăn an vui) mà tái sanh lúc này, thì cũng bưng bả mà tranh quyền lợi vậy chứ?

Có lẽ nào mà chúng ta sanh nhăm đời văn minh này mà không vận động hay sao? Huống chi nay Pháp-triều

thương mến người Anam ta đồng như ruột thịt (THỊ DÂN NHƯ ĐỒNG BÀO). Nền điều chế từ 23 tuổi sắp lên, 30 tuổi sắp xuống bắt thăm khóa lính; Phải là rất nên công lý chăng? Vậy mà chúng ta những người già mau, không tri thức, chưa biết lẽ ấy là mối của người xưa nay cố nhiên lẽ thường; mà lại cũng là đường con nhà Nam ta công danh lập đó. Vả ôi, thân đã có ác danh ầu phải có, như may mà dựng công danh rồi, thì có phải à: một là đến rợ nước (dữ quốc cư tôn); hai là trả ơn nhà (bỉ hiến phụ mẫu); vậy mới gọi là: rồi bốn phận của người đồng chương ta THÂN BẤT HƯ SANH đó chăng? Vả nay Đại-pháp ta dõm thấy con nhà Anam này rất nên nhu nhược; bởi vậy cho nên bày ra sự bắt thăm là một điều chí công rồi; mà lại còn lương y lựa chọn mạnh yếu, ấy là một cách rất nên yêu mến đồng nhơn ta biết đâu mà nói. Nhưng mà người Anam ta nhiều chỗ quê mùa; không có học thức; nên chẳng biết lý cố nhiên đó, mà trở than trách rầu buồn thậm chí, TRAI TÂM NHỊ KHỐC (đến đời đâm ngực mà khóc) tình hình tức như té cây cha khóc con, vợ khóc chồng; có phải là hủ bại cho mỗi người Nam mình biết là bao nhiêu?

Đã không biết bốn phận mà lại để làm người hư sanh. Bởi rứa cho nên khi tuyển chọn việc binh dinh rồi, làm cho quan trên đem lòng nghi ngại, mà phải giữ gìn một cách coi int. như bó huộc chúng ta đó ấy.

Hỡi ôi! Tự cổ NAM NHỊ SANH dĩ THÀNH DANH (kể từ xưa nay mỗi người nam nhi sanh trong hoàn cầu này, có thân thì phải có danh) mới phải cho chớ. Nền tôi xét kỹ lại mỗi người Anam ta con nhà em trẻ, sanh nhăm đời văn minh phải biết vận động, nay mà chịu chữ HƯ SANH cam làm hủ như cây mục, là mỗi người ấy còn nơi trong vòng giả mạng làm làm.

Bởi tôi thấy hôm 10, 11 Octobre 1917 có quan văn, vô tuyển trách binh dinh tại công sở Tân-an Cần-thơ, người nào

tuyển đặng rồi, thì đêm ngủ là khốc; lại thêm cha mẹ vợ con có ý hờn rầu. Vậy tôi bắt bẻ cho người Annam mình như vậy: thiệt là lòng không KẺ LẠNH (cứng cỏi,) mà chẳng biết BỎ PHẬN ĐƯƠNG NHIÊN. Nào tôi luận tiếp theo bài cổ KIM NHƠN CHỮ NẤY, là có ý muốn cho em trẻ ta phải biết: sự bình định xưa nay là thường của mỗi nam tử; đương có thói quen ấy, mà đi TIỂU TƯ PHƯƠNG (để cười hờn hương.)

Sau sẽ tiếp theo
Nguyễn-tất-Đoài.

Thợ may khách trú

Tailleurs chinois

Đồng bang ôi! Làm thế nào cũng phải khách trú lặt lưng! Nghĩ coi!

Mấy năm nay nhiều người có học tây bỏ cách ăn mặc Annam (áo dài quần rộng). Đi giày bottines thường lắm, ít dùng giày hàm ếch.

Chúng ta ăn mặc như vậy gọi rằng ít mua nhiều, lảnh, vắn, xuyên cửa tầu. Mà suy cho tận lý, kỳ thiệt bị chết thoi hông đêm ngủ.

Ài đi mỗi tời mà coi! Annam hay là khách may áo, đóng giày? Một cái áo hành tời nó lờ có chơi 1\$50. Một cái quần lờ cũng 1\$00. Áo nữ một cái tiền công sáu, bảy đồng bạc. Nhiều quá đi mà! Nhiều, lảnh cũng hiếm người biết giá, chớ vài bộ tây ít ai rõ lắm.

Chặc định giá không chừng, hại cho ta to quá!

Dùng đồ dài Annam, dờn bà may áo có thể kiếm tiền nuôi miệng, chớ áo tây bộn thêm eo tay.

Mang giày hàm ếch đàn bà Annam theo mặt giày, cũng có phượng tiếm lui, tiếm su. Chớ giày tây, thôi! để cho chú khách.

Gam lỏi! Đồ tây coi thanh lịch, gọn gàng, lỏi mớ dăm cái. Song nghĩ tiếc mấy

triệu bạc vô tội China.

Biết no nao đồng bang đứng lo may áo, đóng giày, ngày ấy thiệt may cho dân Việt.

Cũng có một vài tiệm Nam, nhưng trách vì còn lảnh anh em tới tiệm Chặc mà ty hiêm tiệm Nam, tức quá!

Có cái cúp tóc, mà cũng mang tới tiệm khách. Cẩn nghĩ còng đau, còng đau còng ốm. Ô hô!

Huỳnh-văn-Ngà(Trà-vinh)

Gà không gáy

Vịt-Xiêm có cai trị một bầy vịt ta. Chúng nó ở chung với nhau một chuồng. Trên có một cái gát để cho vợ chồng anh gà trống có ngủ. Một đêm kia Xiêm-có mới gọi anh gà trống mà rằng: Chúng ta ở chung với nhau đã lâu nên thương yêu nhau như ruột thịt. Nay tôi có một việc muốn cậy anh giúp không biết có dặng cùng chăng?

Việc chi thì anh hãy tỏ đi nếu liệu giúp được thì chả tiếc công.

Sở là cách ít bữa rày có một chiếc ghe chài của Khách-trú nó chơ lại năm sáu trăm vịt Tào thường thường hể mặt trời vừa mọc thì chúng nó thả bầy vịt ấy ra mấy giây ruộng gần đây mà ăn tôm tép sò ốc. Anh nghĩ lại coi nội gia quyến tôi đây như đàn mà sông. Có phải là nhờ mấy giây ruộng đó không. Bởi tôi cai trị một cái gia quyến rất lớn mỗi ngày phải hò hét khò khè đó mặt đó mày nên tôi tôi ngủ quên tên quên tuổi.

Vậy cần phiên cùng anh hể khuya khuya anh gáy ít tiếng cho lớn, vì anh thường thức trước chúng tôi hể anh gáy thì nội gia quyến tôi đều dậy, lập tức chạy ra ruộng mà giành trước đi thì vịt Tào phơi mớ.

Chuyện dễ như chơi đó tôi giúp cho đến khuya trống-có thức dậy đập cánh

Xạch Xạch vợ anh ta (gà mái) bùm hòng lại mà rằng: Tôi nhứt đầu quá, đừng gáy, nó khôn thức sớm thì có ăn giày trẻ chúng chuyên hết chiều chớ.

Bây nà, anh cũng đồng loài mà!

Nếu không nghe gáy om tôi nhứt đầu thêm mai tôi đi xóm khác mà ở đi!

Trống-có sợ mất vợ nên nhắm mắt lại Xiêm-có ý có người kêu nên ngủ thẳng giất. Đến khi mặt trời mọc chọi con mắt thức dậy thấy vịt Tào đứng bích mấy giây ruộng hết mới kiếm anh gà mà rằng: Anh thiệt độc lắm hại cả nhà tôi gần chết đói. Thế anh không thương đồng loại nên mới không gáy ít tiếng mà giúp nhau để cho ngoại bang (vịt) Tào chuyên hết cái mối lợi của tôi thường dùng thuở nay. Phải tôi biết gáy như anh thì tôi gáy hoài, chừng nào khách-trú nó không có chỗ cho bọn vịt Tào nó ăn tôi mới thôi.

Vậy mới biết đồng loại mà ít người đồng lòng.

Lucien Hồ-văn-Hiến Instituteur.

Long-xuyên

Ông quẹt ôi! ông quẹt!

(Les allumettes)

Những sự nhứt dụng nhỏ mọn như thế ông quẹt ai ai cũng tưởng là không bao nhiêu. Mà ai bỏ qua được?

Ai ai chẳng dùng?

Mỗi người, cầm bó, một tháng xài hai hộp quẹt. Măng năm hể $(2 \times 12) = 24$ hộp.

Mà Nam-kỳ ta có ba triệu sanh linh! Vậy thì: $24 \times 3000.000 = 72000.000$ hộp nghĩa là 72000.000 sous, hay là 720.000\$ Thường niên số bạc to nấy chun vào túi không đầy của Chặc! Vì chỗ nào chúng nó cũng bán ông quẹt cho ta. Hỡi ôi! Làm sao chời đây nổi!!!

Nếu các ông phú gia hùn vốn xin lập lò hộp quẹt tại Nam-trung, thì cũng gọi

rằng tranh thương, cạnh lợi một chút đỉnh với ba chú Khách.

Mỗi nhà toy vắn riêng khác, chớ trăm nhà hiệp lại làm ra dân-đoàn xã hội, nghĩa là một nước. Mà xã hội phải có đoàn thể tương quan. Thí dụ mỗi nhà có vốn 100\$,00. Nếu lo cho bớt sự xài phí, hay là kiếm thế làm cho tẻ lợi, thì hết thấy muôn nhà trong cả nước, hiệp lại phải là dặng một đồng tiền vốn xộn chẳng

Chớ nếu mỗi gia quyết cử việc thêm đều xài phí, không lo cho tẻ lợi ra thì hết thấy gia quyến nghĩa là cả nước hội lại tiền vốn chẳng nhiều, thời nước nhà không phú túc.

Bây chừ mình chưa có lò ống quẹt, nội Lục châu quanh năm phải mua của Khách hết 720.000\$, như tôi đã nói trước đó.

Như ta lập ra xứ ta, thế vụ ít ta bán nói cho ta được. Trước khi chúng chẻ rằng vô dụng, sau mỗi gia quyết bớt tiền sau nữa còn vận tải ra ngoại đương kiếm lợi, ngó hầu dăm mặt ngó đi bang.

Làm ống quẹt chả khó: mấy ông bắt vật anma bày biểu có dư.

Cây bồ đề (mọc tại Bắc-kỳ, Trung-kỳ và Lèo) dùng làm ống, làm cây. Đầu cây quẹt tẩm viêm sanh trước (soufre), rồi nhúng vô thứ bột lỏng lỏng hiệp lại hơi a-giao, nước lạnh, các nhỏ hột và phosphore.

Sau rồi cúi xin liệt vị cao minh rằng lo cho có lò hộp quẹt, chớ ngoài Bắc-kỳ người chẳng dặng giàu cho mấy mà đã có lò ống quẹt rồi.

Vậy chừ tôi có mua coi thứ có chữ Hà-nội thì mua giùm, cho đồng hào ta ở ngoài có thể chớ vô nhiều mà tranh đấu cùng Khách; mình ăn không dặng thì ráng kiếm thế cho ruột thịt ăn xài. Tuy bác nam đòi cỏi cách, chớ cũng một giống Hồng-bàng, Lạc-long mà ra.

Huỳnh-văn-Ngà
(Trà-vinh)

Nác ngọc

Này 11 Octobre 1917. lúc 5 giờ chiều nơi Dưỡng-dưỡng (Hôpital) Cẩn-thơ xảy thấy một cái xeousse chở vào một người con gái theo sau 5, 7, người dờn ông và dờn bà, hỏi lại mới hay cô gái này uống nhấm độc được đã dặng hai ngày song nội nhả không hay, dờn chừug độc được thấm đến tiêm phổi rồi làm cho cô đã-dưới rên xiết, chừug đó hỏi ra ai nấy mới rõ lật đặt đem đến Nhà-Thương xin quan Thấy giải cứu. Cho hay rằng độc được đã nhập vào tiêm phổi đi rồi khó bề cải tử cho dặng nhưn mà (tận nhưn lực nhĩ tri thiên mạng) nên quan Thấy cũng ráng sức ra tay diên-độ họa có may cùng chăng!... Uống món nấy, dùng món nọ... Ô hô! Độc được nhấm vào tiêm phế, bởi vậy cho nên, mạng người khó đổi hườn sau, đến lúc 11 giờ khuya, thấm thương cho cô nấy, mắt nhích chổng giọt lụy rưng rưng miệng chẳng thốt, nhưng mà, dường như đã bạo tằm miệng đi-lộ. Cha mẹ mới đem thầy cô nấy về nhà rọng ngày an táng.

Việc bất đắc kỳ tử như vậy quan Thấy thuộc phái tư từ cho quan Biện-lý tòa sớ tại hay duyên cớ. Quan Biện-lý bèn xuống lĩnh dạy quan Thấy thuộc phái khán mô tử thi cô nọ và phúc hẩm cho nãi rõ, về cớ chết bởi đâu? Khi quan Thấy thuộc dặng lĩnh của quan Biện-lý dạy như vậy thì từ thi cô nọ đã chở về nơi làng, Thương-thành (Cairăng) mà an táng rồi. Hay tin đó, quan Biện-lý dạy phải lập tức đào lên và chở từ thi đem đến Dưỡng-dưỡng cho quan thấy thuộc khán mô.

Luật nước phép quan mô dăm cái, vậy nên nội ngày đó là ngày 12 Octobre đã chôn xuống lại đào lên đem từ thi đến Nhà-thương là 5 giờ chiều cho quan Thấy thuộc thi hành lĩnh của quan Tòa đã phủ. Mô xong, nội trong đêm đó mới chở về Cái-răng mà mai táng.

Nguyên cô gái nấy mỹ danh là Nguyễn-thị-Năm 19 tuổi, tất đương xuân vóc hạt,

tuổi còn mấn yếu điệu màu hoa, hình liễu xem thơ thớt lợ mi trà, mặt ngọc nham phao phao đường da tuyết, vốn con nhà phiệt duyệt, cha năm xưa rọng tiếng nho gia, đối lễ nghi sửa trọn đạo nhà, mẹ đức hạnh lừng lẫy hằng cung vi. Như cô này: Lúc thiếu niên hữu chí, Nữ-học-trường đèn sách háy nên gương, sánh Nam-nhĩ sức học dàu nhưn, thấy cùng bạn nọ khen đã có tiếng, chỉ dờc bán vàng trổng tiếng, công mười năm dặng hóa mới phí nguyên, nhưng mà, phải chịu lòng theo lợng Từ-quyên, rằng: phận bất xuất, chữ công danh, há đua chen cùng nam-tử, cho dặng!... Bởi vậy cho nên cô mới: Vưng dạy thình lòng ái nữ, chữ công, ngòn, dung, hạnh, đối mãi, chọn Đông-sông cho dặng duyên hải, hồng vui dạ mới trở tài Nam-xián. Lật quật bóng Thừa đường nhấp-nháng, tất cập-kê thêm diện mạo phượng phi, lnh Từ-quyên bèn định chữ vu qui, cùng Lâm-thị vên nghi gia thất, hương lửa bên sắc cầm êm hòa bực, dặng chổng thương cha mẹ lại yêu vì, kể từ ngày cớ án tử mi, dư bảy tháng trên hòa dưới thuận, những tưởng trăm năm vậy duyên thắm, dặng sanh con đẻ cháu nối Lâm-gia miên duệ từ tôn, nào hay dàu Âm-cảnh gởi hương hồn, bỏ xác ngọc đất bùn vùi lấp, trách bấy số Nam-tào sao rất gấp, tất còn xuân rộ dập cho đành... Ôi!... Kể từ rày tướng phụng đã vắng tanh, hình đứng đạo nôi đã hết trổng, chữ cang thương là đạo trổng, nữ nào đành bỏ thắm cho chổng, câu mẫu tử thiết tình thắm sao với giết để sầu cho mẹ!... Ôi! Đã biết, chữ từ sanh là hữu mạng, câu thơ yêu do thiên, ngọc náo rồi khó ráp cho tuyền, nhưng mà, lòng quyến luyến dờ ai nấn giọt lụy, thấm thay!... thừ nhấp mư màng thình khí, ra vào chạnh nhớ âm dung, chớu da dài năng chới gót rhi rưng, nơi Dưỡng-thể khiến anh chổng đeo đoạn thắm.

Tuyệt là:

Chổng khóc vợ thì niếm cang lệ, tướng trăm năm chổng dờ vợ đây, mẹ sầu con chạnh nỗi cưu mang, vì một phút mẹ còn con mất.

Liễu-xuân-Hương (chiết bút)

Văn đáp nhâ thú

Có người bạn hữu đến viển tôi, rồi hỏi như vậy: Từ ngày thấy *bình bút* từ An-Hà đến nay, vậy chớ lấy chữ sách nào làm mục đích? lấy nghề nào làm *cấp vụ*? lấy nghĩa nào cho *thành tựu*? Tôi trả lời rằng: lấy chữ *cổ thơ* và kim chữ *tân thơ* làm mục đích. Lấy nghề *sĩ, nông, công, thương* làm *cấp vụ*. Lấy nghĩa hiệp hùng thì mau *thành tựu*.

Người bạn hữu lại hỏi rằng: dùng chữ *cổ thơ* c củ chẳng? Tôi đáp rằng: không củ, biết dùng chữ *cổ thơ* mà *khuyến khích* cho *đồng nhơn* ta thì rộng lắm, càng thêm mau *tấn hóa vận động*. Bởi bấy lâu sách tự sách, mình tự mình, chớ hề ai biết *đam nghĩa lý* chữ ấy mà *cổ động* cho *đồng bang* ta, cho là *nghĩa cao xa* cứ lấy 3 chữ *tân thơ* làm chủ ý mà thôi.

Vậy chủ nó chẳng coi chữ *tân thơ* hay sao? chữ ấy ở nước nào? có phải do chữ *cổ thơ* mà ra chẳng? À thừa phải. Lại hỏi còn chữ *sĩ, nông, công, thương*, tôi nghe sao lại nói theo thời đại này: chữ *sĩ* ở chót? Không phải, không phải, vâng vô thị lý. Bởi đương thời đại này, phải biết *vận động, tấn hóa*, thì phải lấy sự *buông bán* mà *cạnh tranh* với 3 chủ khách trú, thì phải lắm, chớ lấy nghĩa đó, mà để chữ *thương* dưng trên chữ *sĩ* thì quấy lắm. Bởi chữ *sĩ* là lấy công ăn học, mà *tu thân, lễ gia, trị quốc, bình thiên hạ*, chớ chữ *thương* nghĩa là một người *dĩ lợi tự chuyên* mà thôi, nên nữ bụng nào mà *đam người dĩ lợi tự chuyên*, dờ trên ông *trị quốc bình thiên hạ*, ấy chẳng nên đời 4 chữ ấy rõ lắm. Vẫn 4 chữ ấy nghĩa lý vô cùng có tồn ti *thượng hạ ngàn năm* chẳng đổi. Người bạn hữu lại hỏi: Còn như không rõ nghĩa chữ *Langsa*, mà lại không dùng chữ *cổ thơ*. cứ chấp như chữ *tân thơ*, mà *khuyến khích* thời đại này. thì ra thế nào? Nếu như vậy thì người ấy thành ra *chứng bản thân bất toại*, (dau nức thân mình) ai nữ nào *đam chứng khó ấy* mà *truyền niêm* cho người ở dàu. Bởi vậy tôi *tùy thời ứng biến* (gặp thời đại mà phải dùng câu sách *cổ thơ* khuyến khích thì tôi dùng *cổ thơ*, gặp theo chữ *tân thơ* khuyến khích thì tôi dùng chữ *tân thơ*) tôi kim dụng cả hai. Đương dăm đạo với người bạn hữu chưa rồi, kể một người ở đảng báo quán cầm tờ *Nông-cổ* *đam lại* mà: nói

Đây có người hỏi thầy đây, tôi lật đặt dờ coi thấy *trương thứ 9 bài tất dạ sử vô tung hồ* của M. Cu, trong tờ *nhựt báo Nông cổ minh-dâm* số 37, — 18 Octobre 1917. Tôi thấy chữ *minh-lý* chữ *âm-lý* tôi tức cười, nguyên ngày trước tôi thấy M. Thure nói: *Văn Vương đa tình hảo sắc cang lăm lăm*; chớ chỉ M. Thure nói vậy ru, vậy chẳng, thì tôi hồ nghi là *tiếng khôi hải*, chớ nói *lăm lăm nghĩa* là *chất chất*. Vì vậy tôi tưởng là người *đồng khí*, nên tôi cãi rằng không phải. Bởi thánh nhơn ngài có *sang thi* rồi, làm sao mà ngài dờ người *đa tình hảo sắc* *đứng đầu thiên Châu-nam* mà gọi *chánh-phong*. Nay M. Cu lấy 2 lý đó mà cho *minh, ám* rất nên vui quá. Sau sẽ trả lời theo mấy câu hỏi vì nói đây cũng nhiều rồi, phải *nhượng chỗ* cho bài khác.

NGUYỄN-TẮT-ĐOÀI.

Hoài cổ phú

(Tiếp theo)

Tông khốc mǎng, Tường năm gia, nǎng nǎng-vui giữ đạo con,

Tích dẫu quích, Cự chôn con, nắm nắm lo-đều nghĩa mẹ,

Trước sân Trụ trái gan một lăm, muôn đời sau tiếng háy ngợi khen,

Bền thành Ngô treo mắt đời trông, ngàn năm dưới người đều khinh sợ,

Ngoài ngàn dặm xông pha ái tuyết, khen Họ Hàng chới chới gan vàng,

Mười chín Thu dăm nhốm trời sương, thương ông Vô phơ phơ dẫu bạc,

Cật vô mục rõ nên bốn chữ, nét tinh trung đã thấn trời xanh,

Áo thiên tường ghi chép hai câu, phượng tự nghĩa chỉ phai lòng đỏ,

Non Cao biền thắm, má sừ biền ngàn thuở tiếng còn thơm,

Trời rộng đất dày, Lân cái để muôn đời bia háy tạc,

Chung

LÊ-QUANG-ANH

(Phong-Điền)

TIỀNG ĐỒN CHĂNG SAI

Tôi có nghe các thứ báo khen tiem về hình M. Nguyễn-đức-Nhuận ở Giadinh về khéo nên tôi có đem hình của ông thân tôi vô mượn về.

Nay hình vẽ đã rồi, tôi vô coi thiệt là giống và khéo lắm. Quả thiệt tiếng đồn không sai.

Nên tôi xin đề ít lời vào báo chương mà tỏ cho chư quý vị trong lục-châu hay rằng: tiem này về hình thật là khéo.

Thượng-công-Minh.
Conseiller colonial,
à Bénétre.

TIỆM-HOẠ-CHƠN-DUNG

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Kính lời cho lục-châu chư quân tử dặng hay :

Tôi có lập tiem về hình theo thể thức Langsa đủ cách; ở ngang gare xe lửa Gia-dinh. Thợ vẽ nơi tiem tôi, đã có bằng cấp tốt nghiệp của trường về Gia-dinh, nên về đã thật giống và khéo lắm lâu nay chư-vị trong lục châu đều nghe danh.

Tiem tôi vẽ thì dùng thứ nước thuốc tốt thượng hạng; đề mấy trăm năm cũng không phai.

Giá tiền và thước tất: Vẽ nửa thân (bán ảnh) buste, 0 m 50 x 0 m 60 = 7 \$ 00
Vẽ nguyên hình (portrait) 0 m 70 x 1 m 00 = 20 \$ 00

Vẽ bằng Sauce. Velours. (thứ nước thuốc này đen mịn và tốt lắm (tốt hơn crayon conté) cũng có vẽ hình bằng dầu sơn (peinture à l'huile) và Sơn thủy đủ thứ.

Xin Lục-châu chư quân-tử quang-cổ. Nếu có vẽ hình, xin dời bôn tiem mà thương nghị, như ở xa xin quý vị gửi hình chụp theo nhà thơ; bôn tiem sẽ vẽ cho đẹp lòng quý vị và khi hình vẽ rồi sẽ gửi cho quý vị cách kỹ lưỡng.

Nay kính.

Viết thơ cho tôi xin đề:
Nguyễn-đức-Nhuận
Dessinateur à Giadinh.

Tiêu đàm

XỬ KIỆN

Có tên đầy tớ, năm ngũ mớ mắng, thấy quí bắt đem tới cung điện. Vua Diêm-la ngồi trên ngó xuống, thấy nó liền nói quí bắt lắm, dạy phải đưa về. Tên đầy tớ thức giấc, sợ chạy ngó chỗ khác. Quách-an cũng là đầy tớ thấy anh em bạn bỏ giường không, lại lên mà nằm. Canh khuya tên Lý-lộc nguyên có thù hềm với tên đầy tớ trước, xách dao vào giết lầm nhầm Quách-an. Cha Quách-an đi kiện, quan huyện tự nhước không lấy chi làm dấu. Cha Quách-an nói mồm giả cả nhờ có một chú con chết thì mồm cũng phải chết. Ông huyện dạy lý-lộc phải làm con thế, cha Quách-An không chịu. Ông huyện dạy rằng: ấy mạng thế mạng luật nói dành rành, ông cứ luật.

Lại có án nơn mạng, vợ-kiền người ta giết chồng, quan huyện thanh hồ cho bắt hung phạm tới, vô ghề hỏi rằng: đạo vợ chồng là Cấm sắc chi bảo, sao mi dám phản vợ rẽ chồng, làm cho người ta phải ở góa? Thôi ông bắt mi phải làm chồng thế, còn vợ mi ông dạy ở góa.

Vương-trường-Thành tự Minh-Châu.

KINH TẬN TÀN BẢO

Bôn quán rất mắng. Bởi bấy lâu nhiều nhà quí báo Langsa sáng lòng khuyến khích cho dân đoàn ta đây, thiệt cũng là nhiều phen vệt ngút đến gai đó chúc. Những mà chưa có chỗ đất bôn phe nữ tộc. Nay nhờ Bà Rose Quintenne mới phát hiện một hiệu: « Nam việt tế-gia nhứt báo » đăng giáo huấn thêm về sự công ngôn, dung, hạnh, cho nữ tộc ta đây.

Bôn quán hết lòng ao ước cho quí báo mới đăng: *Tuấn nghiệp thiên thu, Hồng đở vạng cổ.*

An--Hà kính tận

Hỉ tín

Bôn quán mới nghe tin vui rằng M. Nguyễn-bá-Tinh là linh-lang của quan lớn Đốc-phủ sứ Nguyễn-bá-Phước, ở Ba-lien, nay gá nghĩa châu Trách cùng loah ái ông Tri-phủ Cao - minh-Thanh, cũng ở Ba-lien, là cô: Cao-thái kiết.

Bôn quán kính hạ đôi hàng sau đây, cầu cho hai họ:

Cổ sắc, cổ cầm, ngàn dặm chúc cầu cầu trập trập;

Tài ca, tài vô, muôn năm ao ước chữ chân chân;

A. H.

Hỉ tín

Bôn quán rất vui mừng cho ông lương y Nguyễn-văn-Thinh, lúc này từng chinh hèn Đại-Pháp.

Người Nam, á, mà nay cưới cô Guêul, là con ông Guêul, cựu giáo thọ Nam-Kỳ tại Tây, Âu.

Bôn quán cầu chúc cho hai hèn: Bách Niên Loan Phụng, thiên cổ sắc cầm.

Lại kính hạ đôi hàng sau đây, tỏ lòng hân hạnh:

Nam việt đỉnh lang-tài, Á-vô Âu-phong, van lý văn tiêu Bàn dục phần;

Tây dương đồng quốc-thủ, diên nguyên toán hoá, kỷ trùng sơn hải Phụng tửng trung.

LÍNH ANNAM NƠI PHÁP ĐỊA

Ngày 2 Mai 1917. — Thấy đội nhì hạng Võ-văn-Sang (Anhóa) được ban khen vì có gan dạ dõ sức người dọn quét một cái đường địa-thể của A-lơ-mã mà Pháp-binh mới thầu đoạt. Trong khi thấy đội và người làm thì dạn kẻ nghịch bản như mưa bắc. Nhưng mà người càng dõm quí cũng kiêu hướng chi là dạn.

Tên Nguyễn-Vinh, lính hạng nhứt bị thương nặng trong trận 6 mai 1917, vì tận tâm vì nước nên được ban thưởng *médaille militaire*.

Y PHƯƠNG TIỆN DỤNG.

(Tiếp theo)

Cũng một hai khi có người bịnh kiết, khi đi sông rặng, trước thì phẩm đồ sau thì trắng; ấy trong Nghiệm-phương kêu là bịnh Trường-trùng (sùng trong ruột).

Chứng này thì phải dùng 2 lượng Hoài-ngũn-lất, dầm cho nát, rồi dùng rượu 1 cân đổ vô trong cái nồi hay là cái siêu thiệt sạch, rồi sất cho lâu, ước chừng cạn một phần ba, tí như 3 chén còn 2 thì nhấc xuống, một ngày uống 3 lần, mỗi khi uống tùy theo sức, từ 1 chung đến 2 chung, rất nên một phương hiện nghiệm.

Nguyễn-lất-Đoài

(Còn tiếp theo)

HỒT VĂN AI PHỐ

Mới nghe tin buồn rằng bà chánh thất của Hội-dồng quân hạt Nguyễn-quang-Diên, lên đường bịnh tại Saigon nơi nhà thương Drouhet chẳng may đã ti trần hôm 14 Octobre 1917. — Linh cửu quàng đi về Long-xuyên là xứ sở bà.

Cuộc rui ro này làm cho ông Hội-dồng. Lý chẳng khác: *Trương-chim xi cực mọng* Tỉnh in như: *Tran-từ cổ bốn ca.*

Bôn quán xin khoh phần thống cùng ông Hội-dồng đại nơn, và chư thân bằng hữu quyến, và cầu chúc cho linh hồn bà Hội dặng đất mọng an vui.

Bôn quán kính điều

TISANE
Marquis de Bergey

DENIS FRÈRES, seuls agents

Au châu chiến loạn

Ngày 4 — 10 — 17 — Tỉnh Paris. — Cơ pháo thủ ta nơi Aisne và Meuse bị công phá rất dữ; phi công kẻ nghịch hay trên thành Dunkerque làm hư hại người vật quá nhiều. Ta trả thù quân trái phá mấy thành giặc này: Stuttgart, Trèves, Coblenz, Francfort.

Binh Anh-quốc đại chiến miền Ypres, nouveler, thời binh nghịch và làm cho chúng nó phải thất phát rất nhiều. Chúng nó mới thương phi thoàn hay qua Londres... có 9 mạng chết và 42 bị bệnh mà thôi. — Tại Mésopotamie, Anh-quốc thâu cầm tới 13.000 quân tures.

Tin Pétrograd. — Quan thừa tướng Kérensky giảng thuyết dân tình phục tùng lăm, đoán quyết rằng Nhà-nước sẽ tận diệt những kẻ trái lòng muốn làm cho mất quyền tự-do dân chúng, quan binh bộ thương thơ tỏ rằng Nga-quốc cứ việc giao chiến cho đến lúc khai huân cho chư quốc cộng hưởng thái bình, lại xin quyết các hình phạt nặng nề mà nghiêm trị loạn quân.

Tin Hongkong báo rằng: Quân nhĩ h ba lần bằm vô mặt trận phía Bắc đường Ypres qua Mioin, đều bị Anh binh đánh thối lui và rước theo làm cho chúng nó vỡ loạn hư hao và lớp bị cầm tù. Chúng nó xáp trận hai lần nữa, tả hữu đều thối lui, song có mặt tiền còn cầm cự tại rừng Polygone, là nơi chúng nó chiếm được hai chỗ cận tiện. Ngày đêm quân giặc cứ liên trái phá tại Aérodrôme, dinh dấy, đồn trại tiền chấy cũng bộn. Ta đánh hạ được 4 chiếc phi thoàn và thâu phục được 8 chiếc. Đêm sau phi thoàn chúng nó qua Londres, đây là lần thứ 6; một hai chiếc vượt khỏi cửa hàng, thám thính về Kent và Essex.

Tin Washington (Huê-kỳ). — Nhà-nước tiệp vậy lần thứ nhì, quyết lòng đại chiến; kể từ ngày thứ ba rồi đến trong một tháng mặc tình phú gia đem tiền; Nhà-nước định vay chừng 3 ngàn triệu đồng, còn số kho bạc ước thâu cho được 5 ngàn triệu.

Ngày 5 Octobre 11 Octobre, tới

Tin Paris. — Ta bắt chiếm những địa thế nơi Navarin về hướng tây; ta thiêu

hủy các chỗ đồn trú quân giặc và sanh cầm quân thảo khấu, nơi mặt trận Verdun pháo thủ kẻ nghịch rất lấy lờng và lính tuần hành đôi bên xáp chiến nơi tiền đạo. Phi công ta đốt nhà giầy xe lửa Fribourg, nhà máy Offenbach, nhà ga Metz, Thionville, Sanebourg và xứ Ba-Den (thuộc địa A-lơ-man). Phía đông mặt trận Ypres cơ pháo thủ tận lực đơm đưng. — Quan Daudet gửi thơ cáo với Đức giám quốc Poincaré rằng quan Malvy tư thông cáo việc cơ mật cho A-lơ-man: Quan bộ Malvy cất nghĩa công vụ người làm và xưng chắc rằng người cử thơ theo phận sự mà thôi. Đức giám quốc phú cho hội nghị án lấy công mà thẩm xét, lại nói rằng: Quan Daudet phải chỉ bằng cứ tức thì, bằng không hãy nghiêm rằng theo luật pháp. — Binh Anh-lê thắng tới 13 ngàn thước từ mặt trận Ypres đến thành Saint-Aden, lấy được chut làng, sanh cầm trên 3000 quân nghịch.

Tàu tuần Anh-lê tên Broké bị thủy-lôi ngoài khơi biển Irlande, vào bờ được mà hạ xuống cũng sâu sâu — 19 tên thủy-binh vong mạng

Tin Pétrograd. — Hình thể Nga-quốc bây giờ coi với thanh phát để bề tu chỉnh cuộc hậu lai trong nước. Dân cách mạng ở A-lơ-mãn thừa diệp Nga rên chí mà làm nên cuộc ước mơ trong sự bối thổ hư hao của chúng nó — Quan binh bộ đoán quyết rằng chí dờm đưng của quân lính sẽ cường thịnh như buổi đầu. Lời nói rằng binh Nga chẳng hề lòng trong nghĩa vụ Đồng-minh, ấy là lời huyền. Tuy quân A-lơ-mãn lảng qua dòng nơi mặt trận Nga, đông hơn hồi chưa phứt-đỡ, nhưng mà nơi trận phía bắc binh Nga đương quyết chiến, ấy cũng chắc rằng lòng quân sẽ vững-bền nơi hung-mộ.

Tin Hong-kong. — Ngày 4 quân nghịch liên trái phá nơi thành Bar-le-Duc phi thoàn của ta lại quăng phi đồng nơi Francfort, Rastardt. Phía đông mặt trận Ypres ta thắng tới và đã bắt dưng tù giặc, quân nghịch tái chiến quyết giữ lại mấy chỗ ta chiếm cứ, song không nổi với binh ta. Phi-công ta xô 8.000 kilos thuốc đạn miền Courtrai gần thành Cambrai, mấy chỗ để binh

khí thuốc đạn gần Douai. Ta bắn hạ 6 chiếc phi thoàn, 4 chiếc phải hư hao và 6 chiếc thoát khỏi.

Nhứt dạ sanh nhĩ kế

III

(Tiếp theo)

Lo chi Sở gió Tân mây,
Động đảo dả tới trái nẩy về tay.
Xin chàng gần vớ một hai,
Tháng chầy còn đợi, ngày chầy thời sao?
Hôm nay cho tới hôm nào,
Tào khan phai lợt lẩn xao với chống.
Muốn cho biết thiệp thật-lòng,
Nội trong thân thể âm hồng mặc anh.
Thường mừng như ở mây xanh,
Hai tay ôm lấy ngọc lành nường niều.
Biết bao biển ái nguồn yêu,
Mười phần vui đủ, trăm đều no nê.
Phúc dẫu Túc-Trí vừa về,
Mị-Nhan đón rước, Thường kể hỏi han.
Màng mê đạo kiền dả san,
Nào ngờ có chuyện tới tàn tại gia.
Bước chơn vô mới tới nhà,
Nhiệm say nên biếu đưa ta vào phòng.
Đặt lưng xuống chiếu vừa xong,
Năm vui, hơi rượu nực nồng tứ vi.
Vắng ô chen núi trăm tây,
Phượng đông thổ bạc hây hây lên dăng.
Hách chừng Thường mới bước sang,
Thang lẩn còn để, rõ ràng tại đây.
Đợi một giây, nóng nẩy thay,
Cổng như tháng trọn năm chầy chính lâu.
Phút đầu trông diêm trên lầu,
Đồng hồ rảng rảng gõ mau chín giờ,
Ngũ-Thường dạ rồi dưng tơ,
Biết sao thâu dặng ngày giờ cho dưng.
Thoạt nghe tảo bản nhẹ nhào,
Ngũ-thường mừng quính vội vàng bước lên.
Mị-Nhan rước nắm tay liền,
Vào nơi trướng nội phi nguyên trắng hoa.
Mịch mờ trong cuộc giao hòa,

Rồi hun hít mạnh Trí đà thức nghe.
Hai phòng ở dựa nhau kề,
Tình say Trí mới vậy thì hỏi qua:
«Bữa nay em ở lại nhà,
Nhứt Jầu nhẩy mũi hay là làm sao?»
Nhân rằng: giận quá phát đau,
Nội trong gia dịch dứa nào ông thương?
Trí rằng có gã Ngũ-Thường,
Chớ ai ta đáng yêu đương hơ là?
-Ông tin nên mắc phải mà,
Nó là lòng quỉ dạ ma, ông này!
Huỳnh-văn-Ngà (Trà-vinh)

Xả hội tương quan

Đương thời đợi nầy, chẳng ai khôn ngoan trí hóa bực nào, mà không có gin giấp bởi dầy vô binh vô dặng với người cổ vãng, kiem lai và hậu tảo. Chúng ta là kẻ tọa hưởng sung sướng của cái của người tiền bối lưu truyền; chúng ta là người đoán thế của nhân loại kim triều; chúng ta là kẻ dễ gia tài cho lớp hậu sanh bối hổ. Muốn tỏ lòng ta cảm ơn người vãng cổ đã làm cho ta đứng đợi toàn hoàn ngày nay, thì ta phải tán chế nhưn quần xả hội cho mau tảo bộ văn minh. Muốn tỏ tình ta mang ơn biết bao nhiêu thấy thơ đã làm cho chỗ ăn chỗ ở ta ra đẹp để ta phong lưu hơn ta nữa.

Bây giờ ta giỏi hơn và có phước hơn tiền nhưn ta, phải làm làm sao cho con cháu ta giỏi hơn cùng có phước hơn ta nữa. Nghĩ vì chẳng ai dốt nát tới tâm cho đến đời không thể nào mà giúp chút ích lợi cho dân đoàn.

Ài ôi!

Của trần kẻ cho người vay,
Kẻ vay thì phải trả rầy bằng hai.

Thì rằng:

Trong túi càng khôn đủ ngò hành,
Phượng Tây biết dưng dưng hàng anh.
Langsa máy móc càng mau nhiệm,
Kiết-lợi hành tàng rất hiển linh.
Thảo dất thảo trời thêm rõ tiếng,

Cùng non cùng nước nổi vang danh.
Thần kinh quí sợ, tiêng e mặt,
Ta phải học Người đáng bực lauh.

Huỳnh-văn-Ngà
(Traviuh)

Lương-duon-Thạch

(Tiếp theo)

U-tinh-nang-biêu.

Trời vừa tối đèn khí chói sáng khắp nơi, nào là xe kéo xe hơi lại qua chật đất, thiên-hạ càng thêm đông đảo đầy đàng quan khách nhàn du, những kẻ thâu-huơng mới đến xư nấy lần thứ nhứt để mắt trông vào; trí lẫn tưởng như hội nhà Tân thuở trước; thiên-hạ sao lấp ngổ, lại thêm tiếng rên-rĩ như buổi chợ đông.

Phục-hưng kêu gọi Phan-sanh và rủ Vương-dân-Khánh với Lý-quảng-văn (là 2 người Quản-lý trong tiệm) đồng ngồi xe thăng ra Thạch-dương chỉ ngoạn-du. Đến nơi xe vừa ngừng trước một tòa lầu nguy-ngha thanh-lịch, trên bàn để hiệu Lý-thái-bạch từn lần, anh em đều xuống xe, bước thăng lên lầu có người đón rước, vào một cái thính-phòng đẹp để bàn ghế tinh-nguyên, việc đặt để theo kim thời xướng mặt. (Phan-sanh, thuở nay tuy ở tỉnh-thành quán-châu ăn học, cũng thường tay đạo chơi nhiều chỗ, hiểu nơi danh-thắng đều đã trải xem, song chơi theo khách tứ-lầu, thì chàng ta còn quê hơn chúng; nên khi Phan-sanh mới bước tới đây thấy lầu-các xuê-xang khách-quan rộn rức, mắt mới trông vào cũng để mà tiêu sấu dặng một lúc.)

Phục-hưng liền gọi kẻ Tầu-dương-từn (là từn lảo, như boy để dọn ăn cùng sai vật ở trong các nhà hàng bán cơm) lại gần dặn biểu...., lên tầu-dương-từn trở ra, giấy phúc bưng đồ mĩ-vị, dọn để trên bàn, rượu trà thượng hạng, ly đĩa trắng tinh, toàn là đồ quí tốt chẳng thua kém của mấy vị phú-gia quan lại thường dùng; kể nghe tiếng giấy xao động giọng người cười nói rên rĩ, mấy anh em đều ngược mặt ngó ra, thấy mànng ngoài vừa vén, có bốn á Huê khôi (Ti-bà-muội) bước vào nhau sắc thấy rất xinh miệng

chúm-chím cười như hoa dơn nở, tay thì cầm quạt tay lại cầm khăn; mấy anh em vừa thấy lật dật đứng dậy chạy ra bắt tay chào hỏi, cười nói lằng-xằng sự niềm nở, quyến luyến như tình quen thuộc (Khách-quan cũng chẳng nề lấy làm lạ, bởi vì 3 vị này là tay khách phong tình thường hay lả lả cùng mấy á, và cũng có đôi dĩa chung gối nhau rồi. Nay lại tái-hội nhau đây, nên sự vui vầy kẻ sao cho xiết. Anh em đồng dặt mặt trở vào, á! thấy Phan-sanh còn ngồi gãi ghe! Phục-hưng thấy vậy cười thắm.

Ái nấy đồng ngồi vào tiệc, anh em hoan ẩm-huộu trò, còn mấy á Huê-khôi thì phụng-bồi bồi ẩm (ngồi kẻ một bên khách chầu rượu khuyến mồi) coi như tình hầu thiếp. Rượu vừa xoàng xoàng mấy á ấy có thì lấy đờn lên đây, có lại cầm sanh ca nhiệp, đờn trời tiếng rất cảm lòng, câu khoan-nhật do theo nhiệp nhàn thứ tự, lại thêm giọng ca xướng nghe tới động tình, khiến nổi nhiều tay anh-hùng phải xiên phải lụy. Đờn ca vừa dứt anh em đều vỗ tay khen ngợi vang rân. Trong á này có 2 cô, một là Thái-nguyệt-ba, hai là Nữ-xuân-dào thiết là tay hươg trời, sắc nước, cá lặn nhạn sa thao nghệ đờn ca tuyệt diệu, mà đào ửng đỏ thắm thương, sắc trắng da trơn như tuyết bạch, ngón từn bạc thiệp thông minh những khách sợ giao mặt mới trông vào thì chẳng có dấu chi chề dặng chỉ trách lấy Tào-công, các cô chỉ lăm bầy, ghét ghen những khách sắc-tài bao đành đem thân bỏ-liền, đây dọa giữa chốn phong-trần, buộc phận hươg nhan phải dẫu đủ người dương thế.

Còn phận Phan-sanh, hề thấy gái tốt chừng nào lại càng nhớ người thương của mình chừng nấy; tuy hai á ấy, thiết có sắc khuynh-thành song theo ý Phan-Sanh cũng tưởng sa cho bằng Trần thị.

Ban đầu mới vào thính-phòng thì còn chuyện vâng oái nằng, chừng thấy mấy á ấy đến; Phục-hưng, Quảng-văn, Dân-khánh kẻ tri, người kéo trên ghẹo đờn cười.... Phan-sanh ngồi lăm thính cười dẫu suy-n. lĩ một mình thấy anh em ai nấy hơn hơ vui cười còn phận chàng ta chẳng nói lời chi hết.

(Sân sẽ tiếp theo)
Trần-dịnh-Tài.

THỂ TỤC NHIỀU KHI HAY CẦN DỪNG NÓI

Hồ già nữ HOAI — Dường hồ DI HOẠN

Nghĩa chánh.

Câu 1° Chôn mương oai cạp.

Câu 2° Nuôi cạp để sự lo sau.

Giải lý

Câu 1° Sách sử, nước sử vua TUYỀN-vương hỏi tôi Quán-thần rằng: đầu phương Bắc vì có nỗi sợ người Cưu-hề-Trước lắm vậy?

Người DAN-ẤT thưa rằng: ngày kia con chôn gập con cạp, sợ cạp ầu bèn nói với cạp rằng: người đừng ăn ta. Bởi Thiên-đế cho linh ta lớn hơn trăm loài thú; như người không tin, để ta đi trước, người theo sau; coi thì biết, cạp chừa rồi đi theo. Bấy thủ thấy sợ vụt chạy, cạp chẳng biết bầy thú sợ mình, trở lại cho là sợ chôn. Như nay, dân phương Bắc chẳng phải là sợ người Hề-Trước, thiết là sợ binh giáp của vua đó chứ? Ấy là người Hề-Trước là người HỒ GIÀ NỮ OAI ĐÓ MA.

Câu 2° Sách sử đời nhà HỒN nói: nhà HỒN VUA BẮI-CÔNG muốn kéo binh về hướng Tây; người TRƯƠNG-LƯƠNG, người TRẦN-BÌNH can rằng: nay nhà HỒN có trong thiên hạ hơn cả nửa rồi. Lúc này binh nước Sở phản đối, phản bịch, ấy là trời muốn mất nước Sở đó. Nếu như BỆ-HẠ chẳng đánh, mà kéo binh về hướng Tây, thì cũng như ruộng hồ tự DI HOẠN đã.

Nên nay có người nói nữ GIÀ NỮ OAI, hoặc có khi nói DƯỜNG NỮ DI HOẠN; đều cũng dẫu do nơi 2 tích đó.

(Sân sẽ tiếp theo)

Nguyễn-tất Đòai.

Thai số 15

Rằng con biết tội đã nhiều,

Dầu mà sấm sét, búa rìu cũng cam.

Xuất vật dụng.

Bản trùng phụng một kỳ nhật báo xem chơi cho tiêu khiển.

Thai số 14

Vóc vạc bấy lâu lánh cõi ngoài,
Bây chừ rục rỏ về căn dai,
Gặp cơn hạn hán thời dung động,
Theo máy hành tàn, há bẻ bai.

Xuất vật dụng.

Đáp: Cây quạt lá cổ bao ren

Chữ vị bào trứ:

M.M. Bang et Sang, élèves du cours supérieur de l'école de Cáo-thơ.

Nam-kỳ thời sự

Giá bạc

Kho bạc nhà nước	3 f 50
Hàng Đồng-Dương	3 55
" Hồng-kông	3 50
" Chartered	3 55

Giá lúa

Mỗi tạ 68 kilos chở đến nhà máy Chợ lớn trả hao lại).

Thứ năm ngày 18 Octobre	1\$75 tới 1\$80
Thứ sáu — 19 —	1 75 — 1 80
Thứ bảy — 20 —	1 75 — 1 80
Chúa nhật — 21 —	1 75 — 1 80
Thứ hai — 22 —	1 75 — 1 80
Thứ ba — 23 —	id.
Thứ tư — 24 —	1 75 — 1 80

Cán-thơ

MỘT SỰ RUỐI RO. — Ngày 17 Octobre 1917, lúc 11 giờ ban mai, có tên khách quán đông lại đầu ghe ngay bến A-Ngải mà mua thiết. Trả giá cả xong xuôi, nên tên bạn dưới ghe lên vát thiết, về đi vừa sấn sát, bất kể là dụng ai, nên mới va nhảm vai một đứa gái tơ chừng 10 tuổi, máu ra lỉnh lỉnh. Ông già đứa nhỏ đó là tên Ba N. bảo bảnh hỏi, hay con bị ruối to, nên chạy đến niều kéo tên bạn mà làm dừ. Chủ ghe là người khách trú, sợ họa to, nên nài nỉ cùng cha con nhỏ ấy mà chịu bồi thường 2\$00 cơm thuốc xin tự thuận.

Vì đồng tiền nó ăn nhân, nên cha đứa nhỏ thuận tình tính em cùng chủ khách trú!!!

MUỐN PHƯƠNG SANH LÀM PHƯỚC. — Đêm 17 rạng mặt 18 Octobre 1917. Có tên Thịnh là đứa làm công tại tiệm ngó Nam hòa. Cũng vì lần này thêm lạc, muốn sanh sự nguyệt hoa, nên đến nhà S. N. . . lựa một á mua son bán phấn, đem về nhà trú ngụ, mặt tình nức nuy, hái đào, tron một đêm cho vừa lòng nam Tử-Song vậy mà còn chưa vừa bụng đứng nam nhi, còn sanh sự đem đến gá nữ kỳ nơi xa, muốn tình bé cho bằng thoát thân, đang gờ háng cho khỏi vòng lao lý.

Chủ lầu xanh, là thị S. N. . . bèn hay tự sự đầu đuôi, thì mau dời gót đến ông Cò, đang thừa qua cho lẹch trên thăm xét.

Rằng có tên Nam-Tử, ở làm công tiệm ngó Nam-hòa, đều giắt diêm thoát thân thượng lộ.

Quan tuần thành vội vả, bèn hạ lệnh đòi háng đến nơi, dạy trả á từ thời, bằng chậm trễ đưa qua tòa xò khám!!!

Thằng Thịnh xanh mặt, hủ hỏn, đem con diêm giao ngay cho chủ háng, song mặt mày xấu bĩnh.

ĂN TRỘM. — Làng Thới bình. Ngày 13 Octobre 1917, lúc 1 giờ khuya, (quan từ nơi ruộng) vào nhà tên Mau mà đây một chiếc xuống, và đồ đạc. Khi đó tài gia hay được là lên, thì có làng và dân toả ửng tiếp, rước theo tên bợm, nên nó chạy mà bỏ lại chiếc xuống và đồ thất dẽ.

CÙNG CÒN NHIỆM DI ĐOAN. — Làng Mỹ thuận. Ngày 12 Octobre 1917. Có tên Vô-thị-Vi là dâu của thị Kỳ, vì đau bĩnh, nên nó về ngụ nhà cha ruộc nó là tên Quyện, rước thấy bối coi ra rằng :Thị này đau bĩnh ma tả, nên tên Quyện mới

rước lên Thường là xét đồng của ông Đốc, vn chưa bĩnh lên đồng, nói tiếng cao-mên, đòi tạ lễ một con heo giá 10\$00 đồng bạc. Bởi vậy thị Vi cũng y lời lo 10\$00 và mua một con lợn 6\$50, tạ lễ cho ông Đốc, song bĩnh của thị Vi càng ngày càng thêm, cho nên thị Kỳ là mẹ chồng của thị Vi cũng ít nhiệm sự di đoan, đi đến làng thừa rằng dâu mình bị tên Thường gạt mà ấu tiện, cũng vì tình sự vi đang quá lẽ. Làng y lời thừa của thị Kỳ, cho ná trước chủ xét đồng, giải đến tòa xin lệnh quan trên đình tội.

Nhiệm sự di đoan chỉ cho thái quá, mà thêm sự thiệt hại cho mình. Sao không suy trước nghĩ sau. Bực thánh thần là nào đòi tiểu hối lộ.

CỜ BẠC SANH RA GIAN LẬN. — Làng Mỹ-thuận. Ngày 13 Octobre 1917. Có thị Liễn, thị Hưng, tên Thịnh và tên Yên, bốn mạng này đều rầy sông từ sắc với nhau, song thị Hưng sanh sự đánh lộn mà ấu tên Thịnh. Bởi có ấu tên Thịnh nổi hành hung năm đầu thị Hưng mà ấu đã một bối đao dẽ, còn cờ gian, bạc lận, nừa thôi. Kế làng đến bắt nội vụ mà giải đến Tòa dặt lệnh.

Đó là phép tác của người đồ bác có bấy nhiêu đó mà thôi. Ba mươi đời đưa tham thì mệt kíp!!!

BẮT ĐẮC KỶ TỬ. — Làng Thường Thanh. Ngày 12 Octobre 1917. Có Nguyễn tại N. . . là con gái của thầy D. . . ở làng Tân an, có chồng về ngụ tại làng Thường thanh (Cái-răng) chẳng rõ bằng có chi trong việc tế gia, có lẽ cũng bất bĩnh đao dẽ, nên phược độc được mà tự tử.

Cách vài ngày sau đã hạ táng rồi, mà quan thấy thuốc Langsa vào mỗ tử thi mà khám nghiệm.

Cantho. — Imp. de l'Ouest.

Lu et d'annoncer les noms avant publication

Cantho le 21 octobre 1917

M. X. de ministère et p. o.

L. administrateur adjoint

Phu